

Bản án số: **54/2019/HSST**

Ngày 18/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Lý A Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1975 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Tổ 19, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nơi ở: Tổ 06, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông. Bố đẻ: Trần Quốc L - sinh năm: 1942; Mẹ đẻ: Đào Thị H - sinh năm: 1946; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị C nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Năm 2003 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm, xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau đó Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong cả 02 bản án trên và đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Xuân T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày

18/6/2019 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

- Anh Đặng Chung C; Sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT: Tổ 32, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

** Người làm chứng:*

- Chị Phạm Thị C; Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do);

- Chị Vũ Thị T; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ 32, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân T:

Khoảng 22 giờ ngày 13/6/2019, bị cáo Trần Xuân T cùng với chị Phạm Thị C (là vợ của Bị cáo) và con trai là Trần T đi từ nhà tại tổ 06, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến khu vực Sân vận động tỉnh Điện Biên để mua điện thoại di động. Bị cáo cùng chị C và cháu Trần T đi vào cửa hàng điện thoại di động TC có địa chỉ ở tổ 32, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và gặp chủ cửa hàng là anh Đặng Chung C; Sinh năm: 1980; HKTT: Tổ 32, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. chị C yêu cầu anh C cho xem điện thoại di động để mua, anh C lấy trong tủ kính bày điện thoại ra một chiếc điện thoại đưa cho chị C xem. Sau đó, Trần Xuân T lấy ở túi quần bên trái ra 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S9+, màu xanh, số IMEI 1: 355789368475987, số IMEI 2: 355579654388957 bị vỡ màn hình từ trước và hỏi anh C có sửa được không? anh C xem trả lời là cứ để chiếc điện thoại đó ở quán qua đêm anh C sửa cho. Thấy vậy chị C nói với Bị cáo không sửa nữa, mua điện thoại di động khác mà dùng. Sau đó, anh C lấy ở bàn sửa điện thoại phía sau quầy bán hàng ra 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+; Màu vàng, Số IMEI 1: 356472095116779/01; Số IMEI 2: 356473095116777/01; máy cũ đã qua sử dụng và nói bán lại chiếc điện thoại này với giá 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo liền đặt chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S9+ bị hỏng của Bị cáo xuống mặt tủ kính và cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6+ Màu vàng của anh C đưa cho để xem. Cùng lúc chị C đứng bên cạnh Bị cáo hỏi mua của anh C một chiếc điện thoại di động khác, anh C lấy ra một chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đưa cho chị C xem. chị C xem và đồng ý mua chiếc điện

thoại Itel, màu đỏ, đồng thời nhờ anh C tháo thẻ sim từ chiếc điện thoại chị C đang dùng sang lắp vào chiếc điện thoại vừa mua. Sau đó, chị C tiếp tục mua của anh C 01 chiếc thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) rồi nhờ anh C nạp thẻ hộ. Còn Bị cáo đứng xem, kiểm tra các chức năng của chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6+ xong thì đặt xuống mặt tủ kính của cửa hàng rồi cầm chiếc điện thoại bị hỏng của Bị cáo ở mặt tủ kính lên đút vào túi quần bên trái đang mặc, sau đó Bị cáo cầm lấy chiếc điện thoại cũ của chị C đã để trước đó trên mặt tủ kính rồi đi ra đứng cạnh chị C, Bị cáo đút chiếc điện thoại này vào túi quần bên phải của Bị cáo. Trong lúc này anh C đang mãi nói chuyện với chị C, Bị cáo quan sát thấy anh C không để ý và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6+ màu vàng của anh C đang đặt trên mặt tủ kính quầy bán hàng. Bị cáo đã dùng tay phải cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6+ khỏi mặt tủ kính và để ở dưới cạnh tủ kính này, chờ có cơ hội thuận lợi sẽ cất giấu chiếc điện thoại. Do anh C không nhớ việc trước đó chị C đã trả tiền thẻ nạp điện thoại hay chưa nên anh C đã gọi chị Vũ Thị T (là vợ của anh C); ra xem lại camera an ninh trong cửa hàng, còn anh C kiểm tra lại tiền trong ngăn tủ kính. Lúc này lợi dụng sơ hở không ai để ý đến mình, Bị cáo liền đút chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6+ của anh C vào túi quần bên phải đang mặc để cất giấu và Bị cáo đi vào phía trong phòng khách để trông cháu Trần T đang nghịch ở đó rồi lại đi ra ngoài quầy hàng đứng cạnh chị C. Bị cáo cho chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel, màu đỏ mà chị C vừa mua của anh C vào trong hộp điện thoại, còn chị C lấy số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) trả tiền mua chiếc điện thoại bàn phím cơ nhãn hiệu Itel, màu đỏ mà chị C vừa mua cho anh C, sau đó Bị cáo và vợ con đi về nhà. Khi về đến sân nhà Bị cáo có nói với chị C là đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh C. chị C lúc này mới biết Bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6+, màu vàng nên có khuyên Bị cáo mang trả ngay chiếc điện thoại cho anh C nhưng Bị cáo nói đã mượn rồi để hôm sau đi trả. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/6/2019, Công an phường M đến triệu tập Bị cáo về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/QĐ ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên kết luận 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, màu vàng, số Imei 1:

356472095116779/01 số Imei 2: 356473095116777/01 có trị giá là: 3.594.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, màu vàng, số Imei 1: 356472095116779/01 số Imei 2: 356473095116777/01 có trị giá là: 3.594.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng). Ngày 28/7/2019 Cơ quan CSĐT- Công an TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã trả lại cho bị hại, chủ sở hữu tài sản là anh Đặng Chung C; Nơi ĐKHKTT: Tổ 32, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, màu vàng, số Imei1: 356472095116779/01 số Imei2: 356473095116777/01 có trị giá là: 3.594.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng); Sau khi nhận được tài sản anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và không yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giải quyết nội dung dân sự giữa anh C và bị cáo T.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S9+, màu xanh, số IMEI1: 355789368475987, số IMEI2: 355579654388957, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ bên trong có 01 sim điện thoại Viettel số: 0332115007, kèm 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo, ốp cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040828925 mang tên Trần Xuân T; 01 giấy phép lái xe số AV220205 mang tên Trần Xuân T; 01 thẻ điều trị Methadone Noong Bua số 040327 mang tên Trần Xuân T, qua xác minh tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bị cáo. Ngày 28/7/2019 Cơ quan CSĐT- Công an TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã trả lại cho Bị cáo, Bị cáo ủy quyền cho bà Đào Thị H (là mẹ đẻ của bị cáo); Sinh năm: 1946; HKTT và chỗ ở: Tổ 19, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận lại các tài sản trên. Bà H nhận lại tài sản, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T: 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a, khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của Bị cáo và kết quả định giá có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 13/6/2019, Trần Xuân T cùng chị Phạm Thị C và con trai đi đến quán điện thoại “TC” thuộc tổ 32, phường M, thành phố Điện Biên Phủ để mua và sửa điện thoại, lợi dụng lúc anh C sơ hở và lợi dụng lúc chị C và anh C trao đổi về việc mua điện thoại, không chú ý đến mình, Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, màu vàng, số Imei 1: 356472095116779/01 số Imei 2: 356473095116777/01 có trị giá là: 3.594.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Ngày 14/6/2019 Công an phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã triệu tập Bị cáo về trụ sở để làm việc và thu giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, màu vàng, số Imei 1:356472095116779/01 số Imei 2: 356473095116777/01 mà Bị cáo chiếm đoạt đối với anh Đặng Chung C tại cửa hàng điện thoại “TC”.

Lời khai của bị cáo Trần Xuân T, người bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của Bị cáo, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Bị cáo đã cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*". Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2]. Về tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có giá trị là 3.594.000 đồng. Hành vi của Bị cáo đã xâm

phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và thể hiện sự coi thường pháp luật của Bị cáo. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở TCdân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Xuân T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong hồ sơ thể hiện Mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, quá trình điều tra người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Xuân T sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng đến khi trưởng thành thì ở nhà. Năm 2013 Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị C nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2014. Năm 2003 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Năm 2009 Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm, xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau đó Bị cáo kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong cả 02 bản án trên và đã được xóa án tích.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là chưa phù hợp với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hành vi phạm tội của Bị cáo.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Đặng Chung C đã nhận lại toàn bộ tài sản, sau khi nhận lại tài sản, anh C không yêu cầu bị cáo Trần Xuân T bồi thường về trách nhiệm dân sự; anh C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Đặng Chung C xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường; những người làm chứng là chị Phạm Thị C và chị Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của những người làm chứng đã thể hiện đầy đủ, khách quan trong hồ sơ vụ án.

Xét đề nghị của anh C, chị C, chị T là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[5.1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[5.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại anh Đặng Chung C; những người làm chứng là chị Phạm Thị C, chị Vũ Thị T. Xét thấy anh C, chị C, chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra anh C, chị C, chị T đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh C, chị C, chị T theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T: 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/6/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng: Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cho người bị hại.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQCSĐT CATP ĐBP;
- Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tởnh §B;
- Lưu hồ sơ;
- Lu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Tố Loan